

Bản án số: 49/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2024

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Lương Xuân Sớm và ông Nguyễn Văn Bảy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Oanh là Thư ký Tòa án Nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại Phòng xử án Tòa án Nhân dân thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Phùng Thị H sinh năm 1992, nơi thường trú thôn T, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. *Bị đơn:* anh Phan Sĩ H1 sinh năm 1987, nơi thường trú thôn T, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Phùng Thị H trình bày có nội dung:

- Về tình trạng hôn nhân: chị Phùng Thị H và anh Phan Sĩ H1 tự nguyện kết hôn với nhau năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn T, xã B, thị xã Đ, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do không hợp tính nhau, thường xuyên xảy ra xung đột cãi vã và anh H1 có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, bản thân chị H đã nỗ lực nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả gì, nay tình cảm của chị H dành cho anh H1 không còn, nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh H1.

- Về con chung: chị Phùng Thị H và anh Phan Sĩ H1 có 03 con chung là Phan Bảo C, sinh ngày 31/01/2015; Phan Hải Đ, sinh ngày 27/9/2017 và Phan Hải M, sinh ngày 17/3/2021. Chị H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ba con chung và yêu cầu anh Phan Sĩ H1 phải cấp dưỡng nuôi ba con chung với số tiền 2.000.000^d/tháng/cháu. Quá trình giải quyết, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ chị H thay đổi một phần đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, cụ thể chị H yêu cầu anh Phan Sĩ H1 cấp dưỡng cho hai con chung là Phan Hải Đ và Phan Hải M với số tiền là 2.500.000^d/tháng/cháu. Công việc của chị H là kinh doanh hàng tạp hóa tại nhà, thu nhập ổn định trung bình 8.000.000^d/tháng, chị H có thời gian chăm sóc con cái ăn học, hiện tại bốn mẹ con chị H vẫn đang ở căn nhà chung của vợ chồng chị H tại xã B. Ngoài ra chị H còn trình bày anh H1 lái xe ô tô 16 chỗ của gia đình, kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách tuyến Hà Nội - C, do anh H1 trực tiếp lái xe, đón trả khách và thu tiền hàng ngày, thu nhập bình quân 20.000.000^d/tháng (hai mươi triệu đồng mỗi tháng).

- Về tài sản chung, nợ chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phan Sĩ H1 không có mặt để tham gia tố tụng tại Tòa án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp cho anh H1.

Xác minh tại địa phương trưởng thôn Trại Mới A, xã B, thị xã Đ nơi chị H và anh H1 sinh sống cho biết: chị H và anh H1 có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình năm 2013. Sau khi kết hôn chị H và anh H1 về sinh sống tại thôn T, xã B, thị xã Đ. Quá trình chung sống của chị H và anh H1 tại địa phương, chúng tôi nắm được vợ chồng chị H kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách, hàng ngày anh H1 lái xe khách của gia đình chạy tuyến C - Hà Nội, tuy nhiên anh H1 không về nhà hàng ngày mà thì thoảng mới thấy anh H1 về nhà một lần rồi lại đi ngay. Chị H và anh H1 có ba con chung Phan Bảo C, sinh ngày 31/01/2015; Phan Hải Đ, sinh ngày 27/9/2017 và Phan Hải M, sinh ngày 17/3/2021 hiện đang do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, các cháu khỏe mạnh và phát triển tốt.

Căn cứ vào đơn đề nghị Tòa án thu thập tài liệu chứng cứ của chị H, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều ra quyết định yêu cầu UBND phường D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên cung cấp tài liệu chứng cứ; UBND phường D cung cấp tài liệu chứng cứ là hồ sơ đăng ký khai sinh của cháu Phan Hải A1 sinh ngày 02/6/2020 và Phan Hải L sinh ngày 02/10/2021, hồ sơ đăng ký khai sinh thể hiện nội dung hai cháu là con đẻ của chị Hồ Thị T và anh Phan Sĩ H1.

Tại biên bản lấy ý kiến của con chưa thành niên đối với cháu Phan Bảo C và Phan Hải Đ, hai cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ nếu bố mẹ cháu ly hôn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phùng Thị H giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Phan Sĩ H1, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung Phan Bảo C sinh ngày 31/01/2015; Phan Hải Đ sinh ngày 27/9/2017 và Phan Hải M sinh ngày 17/3/2021, và yêu cầu anh H1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với hai con chung Phan Hải Đ và Phan Hải M với số tiền là 2.500.000^d/tháng/cháu kể từ tháng 10/2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Tại phiên tòa bị đơn anh Phan Sĩ H1 vắng mặt không lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho anh H1.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đã cơ bản đã thực hiện quy định tại Điều 196, 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa cơ bản tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Những người tham gia tố tụng trong vụ án gồm có nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

2. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phùng Thị H về việc ly hôn, nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Đông Triều.

[1]. *Về trình tự thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung số: 100/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024, giữa nguyên đơn chị Phùng Thị H sinh năm 1992, nơi thường trú thôn T, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh với bị đơn anh Phan Sĩ H1 sinh năm 1987, nơi thường trú thôn T, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị H có mặt, anh H1 vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Nên Tòa án Nhân dân thị xã Đông Triều tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên vụ án thuộc trường hợp phải có Viện kiểm sát tham gia phiên tòa được quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã chuyển hồ sơ vụ án cho Viện

kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều nghiên cứu và cử Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

[2]. *Về hôn nhân*: hôn nhân của chị Phùng Thị H và anh Phan Sĩ H1 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh H1 có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nội dung này được thể hiện thông qua hồ sơ tài liệu do Ủy ban nhân dân phường D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên cung cấp theo đơn yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu chứng cứ của nguyên đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H1 không có mặt để tham gia tố tụng tại Tòa án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án cho anh H1. Cho nên, xác định anh H1 cũng không có nguyện vọng tham gia hòa giải do Tòa án tiến hành đề về đoàn tụ. Vì vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục được, nếu đời sống hôn nhân tiếp tục kéo dài sẽ không có hạnh phúc. Cho nên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về nuôi con chung*: trong thời kỳ hôn nhân chị H và anh H1 có ba con chung Phan Bảo C, sinh ngày 31/01/2015; Phan Hải Đ, sinh ngày 27/9/2017 và Phan Hải M, sinh ngày 17/3/2021.

Chị H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ba con chung Phan Bảo C, Phan Hải Đ và Phan Hải M cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Việc chị H nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ba con chung sau ly hôn là sự tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh công việc của chị H, phù hợp với nguyện vọng của con chung Phan Bảo C, Phan Hải Đ. Từ trước đến nay ba con chung vẫn ở với chị H, do chị H chăm sóc, các cháu phát triển tốt, chị H có thời gian chăm sóc, dạy bảo các cháu ăn học, bản thân anh H1 quá trình giải quyết không có ý kiến gì đối với việc nuôi con chung, do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H về việc nuôi con chung cụ thể như sau:

Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ba con chung Phan Bảo C, Phan Hải Đ và Phan Hải M cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: tại đơn khởi kiện chị H yêu cầu anh Phan Sĩ H1 phải cấp dưỡng nuôi ba con chung với số tiền 2.000.000^d/tháng/cháu. Quá trình giải quyết, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và tại phiên tòa chị H thay đổi một phần đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, cụ thể chị H yêu cầu anh Phan Sĩ H1 cấp dưỡng cho hai con chung là Phan Hải Đ và Phan Hải M với số tiền là 2.500.000^d/tháng/cháu kể từ tháng 10/2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi của chị H do thay đổi này không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân Sự.

Xét yêu cầu cấp dưỡng của chị H thấy rằng, chị H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng ba con chung, công việc của chị H là kinh doanh hàng tạp hóa tại nhà thu nhập ổn định trung bình 8.000.000^d/tháng, anh H1 lái xe ô tô 16 chỗ của gia đình, kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách tuyến Hà Nội - C do anh H1 trực tiếp lái xe, đón trả khách và thu tiền hàng ngày nên chị H có yêu cầu anh H1 cấp dưỡng cho hai con chung là Phan Hải Đ, Phan Hải M với số tiền là 2.500.000^d/tháng/cháu là phù hợp với thực tế và phù hợp quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[5]. *Về tài sản chung, nợ chung*: chị Phùng Thị H và anh Phan Sĩ H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí*:

Chị Phùng Thị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, anh Phan Sĩ H1 là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7]. *Về quyền kháng cáo*: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị H.

Xử:

1. *Về ly hôn*: chị Phùng Thị H được ly hôn anh Phan Sĩ H1.

2. *Về con chung*: giao chị Phùng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ba con chung Phan Bảo C, sinh ngày 31/01/2015; Phan Hải Đ, sinh ngày 27/9/2017 và Phan Hải M, sinh ngày 17/3/2021 kể từ tháng 9/2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi);

Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh H1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: anh Phan Sĩ H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung Phan Hải Đ và Phan Hải M với số tiền cụ thể cấp dưỡng đối với mỗi

con chung là 2.500.000^d/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

4. Về án phí:

Chị Phùng Thị H phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003519 ngày 21/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, chị H đã nộp đủ án phí.

Anh Phan Sĩ H1 phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Phùng Thị H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Anh Phan Sĩ H1 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- UBND xã Tân Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường